

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

Số: 24 /2018/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 17 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp  
đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 2965 /TTr-STNMT ngày 16 tháng 10 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Pleiku, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư Pháp);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: PCVP, các phòng, BTCD;
- Sở Tư pháp;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Ngọc Thành**

## QUY ĐỊNH

### Về cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2018/QĐ-UBND  
ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục, chi phí tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật nhưng không tự nguyện chấp hành.

2. Người có thẩm quyền, cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành cưỡng chế và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thi hành cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, một số thuật ngữ được hiểu như sau:

1. *Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai* là quyết định hành chính do người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định để giải quyết các tranh chấp đất đai.

2. *Người bị cưỡng chế* là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm phải thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu thi hành nhưng không tự nguyện chấp hành và bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

**Điều 4. Nguyên tắc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai**

1. Việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế của người có thẩm quyền;

2. Việc cưỡng chế phải tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, bảo đảm trật tự, an toàn, đúng quy định của pháp luật;

3. Trước khi tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế phải thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và thuyết phục các bên tranh chấp liên quan tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật;

4. Thời điểm bắt đầu tiến hành cưỡng chế được thực hiện trong giờ hành chính. Không thực hiện cưỡng chế trong thời gian từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; trong thời gian mười lăm (15) ngày trước và sau tết nguyên đán; các ngày truyền thống đối với các đối tượng chính sách nếu họ là người bị cưỡng chế và các trường hợp đặc biệt khác làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phong tục, tập quán tại địa phương.

#### **Điều 5. Điều kiện thực hiện cưỡng chế**

Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không chấp hành quyết định và đã được Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất tranh chấp đã vận động, thuyết phục mà không chấp hành;

2. Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa thôn, làng, tổ dân phố nơi có đất tranh chấp;

3. Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành;

4. Người bị cưỡng chế đã nhận được quyết định cưỡng chế.

Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản.

### **Chương II**

#### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, CHI PHÍ TỔ CHỨC CƯỖNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI**

**Điều 6. Thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất tranh chấp ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế.

**Điều 7. Ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật**

1. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực thi hành mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không chấp hành quyết định thì cơ quan được giao tổ chức thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai báo cáo bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất tranh chấp để xem xét tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

2. Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan được giao tổ chức thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất tranh chấp giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (sau đây viết tắt là quyết định cưỡng chế), quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (sau đây viết tắt là quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế).

3. Quyết định cưỡng chế bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

- a) Căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế;
- b) Họ tên, nơi cư trú, trụ sở của người bị cưỡng chế;
- c) Nội dung cưỡng chế;
- d) Lý do và phương pháp cưỡng chế;
- đ) Quyền và nghĩa vụ của người bị cưỡng chế;
- e) Thời gian, địa điểm thực hiện cưỡng chế;
- g) Trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế (trong đó phải ghi rõ người chủ trì thực hiện cưỡng chế);

4. Thành phần Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, gồm:

- a) Trưởng ban là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất tranh chấp.
- b) Thành viên là đại diện các cơ quan cấp huyện gồm: thanh tra, tư pháp, tài nguyên và môi trường, xây dựng; đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp và các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

**Điều 8. Gửi, niêm yết, công khai quyết định cưỡng chế**

1. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế phải gửi quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế, tổ chức, cá nhân có liên quan và niêm yết công khai quyết định cưỡng chế tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa thôn, làng, tổ dân phố nơi có đất tranh chấp và nơi cư trú của người bị cưỡng chế (trường hợp người bị

cưỡng chế cư trú trong địa bàn tỉnh Gia Lai) trong thời hạn ít nhất là mười (10) ngày làm việc trước khi tổ chức thực hiện cưỡng chế.

2. Quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp cho người bị cưỡng chế. Trường hợp người bị cưỡng chế không cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai thì quyết định cưỡng chế được gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm cho người bị cưỡng chế.

3. Trường hợp quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp mà người bị cưỡng chế không nhận quyết định cưỡng chế hoặc cố ý vắng mặt tại nơi cư trú tại thời điểm giao quyết định cưỡng chế thì Ban thực hiện cưỡng chế phải lập biên bản việc không nhận quyết định cưỡng chế hoặc cố ý vắng mặt tại nơi cư trú có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người bị cưỡng chế và được coi là đã giao quyết định cưỡng chế.

4. Trường hợp người bị cưỡng chế vắng mặt tại nơi cư trú mà không xác định được địa chỉ của người bị cưỡng chế thì quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp cho một trong các đối tượng sau: cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người bị cưỡng chế để gửi, thông báo cho người bị cưỡng chế. Các đối tượng quy định tại khoản này phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật và đang cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Việc giao nhận quyết định cưỡng chế phải được lập biên bản, có ký tên hoặc điểm chỉ của người nhận. Trường hợp người nhận quy định tại khoản này không ký nhận hoặc điểm chỉ thì ghi rõ lý do không ký nhận hoặc điểm chỉ vào biên bản, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người nhận quy định tại khoản này và được coi là đã giao quyết định cưỡng chế.

5. Đối với trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày quyết định cưỡng chế đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ ba mà bị trả lại do người bị cưỡng chế cố tình không nhận hoặc có căn cứ cho rằng người bị cưỡng chế trốn tránh không nhận quyết định cưỡng chế và được coi là đã giao quyết định cưỡng chế.

6. Trường hợp không thể xác định được địa chỉ cụ thể của người bị cưỡng chế và các đối tượng được quy định tại Khoản 4 Điều này, ngoài việc niêm yết quyết định cưỡng chế tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa thôn, làng, tổ dân phố nơi có đất tranh chấp, Ban thực hiện cưỡng chế phải thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (loa, đài) tại địa phương về việc cưỡng chế ít nhất ba (03) lần trong mười (10) ngày làm việc và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị cưỡng chế cư trú lập biên bản việc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế trước khi tổ chức thực hiện cưỡng chế.

7. Trường hợp người bị cưỡng chế đang bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù thì việc cưỡng chế chỉ được thực hiện sau khi Ban thực hiện cưỡng chế đã thông qua cơ quan đang thực hiện việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù gửi quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế.

## **Điều 9. Lập kế hoạch cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai**

1. Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm thu thập thông tin, khảo sát hiện trạng nơi tiến hành cưỡng chế, chủ trì xây dựng kế hoạch cưỡng chế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất tranh chấp phê duyệt trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế.

2. Kế hoạch cưỡng chế phải gồm các nội dung: thời gian, lực lượng tham gia cưỡng chế, phương án tiến hành cưỡng chế; dự trù mức chi phí cưỡng chế; phải nêu rõ các bước tiến hành cưỡng chế, công tác bố trí lực lượng, sử dụng phương tiện và công cụ để tiến hành cưỡng chế, dự trù và phòng ngừa các tình huống xấu có thể xảy ra khi tiến hành cưỡng chế.

## **Điều 10. Trình tự, thủ tục thực hiện cưỡng chế**

1. Ban thực hiện cưỡng chế có nhiệm vụ vận động, thuyết phục, đối thoại người bị cưỡng chế chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành.

a) Trường hợp người bị cưỡng chế tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận việc tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; việc thực hiện các nội dung trong quyết định giải quyết tranh chấp đất đai được thực hiện ngay sau khi lập biên bản dưới sự giám sát của Ban thực hiện cưỡng chế.

b) Trường hợp người bị cưỡng chế không chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai sau khi đã được đối thoại, vận động, thuyết phục thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản, tổ chức thực hiện cưỡng chế và buộc người bị cưỡng chế thực hiện các nội dung của quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

2. Ban thực hiện cưỡng chế có quyền yêu cầu người bị cưỡng chế và những người có liên quan phải ra khỏi khu đất cưỡng chế, tự tháo dỡ, di chuyển tài sản (nếu có) ra khỏi khu đất cưỡng chế.

Trường hợp người bị cưỡng chế và những người có liên quan không tự nguyện ra khỏi khu đất cưỡng chế, không tự tháo dỡ, di chuyển tài sản (nếu có) ra khỏi khu đất cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế yêu cầu lực lượng trực tiếp cưỡng chế đưa người bị cưỡng chế, những người có liên quan cùng tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế.

Trường hợp người bị cưỡng chế và những người có liên quan từ chối nhận tài sản thì Ban thực hiện cưỡng chế bàn giao tài sản đó cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế để trông giữ, bảo quản và thông báo cho người có tài sản nhận lại tài sản. Việc bàn giao tài sản quy định tại khoản này được lập thành biên bản. Biên bản ghi rõ: họ và tên người đại diện Ban thực hiện cưỡng chế, cá nhân, đại diện tổ chức bị cưỡng chế, người được giao bảo quản tài sản, người chứng kiến việc bàn giao; chủng loại, số lượng, tình trạng (chất lượng) tài sản; thời gian bảo quản; quyền và nghĩa vụ của người được giao bảo quản tài sản.

3. Ban thực hiện cưỡng chế xác định ranh giới, mốc giới trên thực địa theo quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

4. Toàn bộ diễn biến thực hiện cưỡng chế phải được ghi lại bằng biên bản. Biên bản phải có chữ ký của đại diện các lực lượng trực tiếp cưỡng chế, người bị cưỡng chế, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế, người chứng kiến; trường hợp người bị cưỡng chế từ chối ký biên bản hoặc vắng mặt thì phải ghi vào biên bản và nêu rõ lý do.

### **Điều 11. Kết thúc việc cưỡng chế**

1. Kết thúc việc cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế hợp đánh giá kết quả thực hiện cưỡng chế và báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Báo cáo cưỡng chế gồm có các nội dung: quá trình thực hiện cưỡng chế, kết quả cưỡng chế; thuận lợi, khó khăn; bài học kinh nghiệm và kiến nghị (nếu có).

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Báo cáo bằng văn bản về kết quả cưỡng chế cho người có thẩm quyền quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (trừ trường hợp người có thẩm quyền quyết định giải quyết tranh chấp đất đai là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan có liên quan.

b) Giao các cơ quan chuyên môn thực hiện lưu giữ hồ sơ cưỡng chế, gồm: quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế; các biên bản giao, gửi, công khai, niêm yết quyết định cưỡng chế, thông báo thời gian cưỡng chế; các biên bản đối thoại, vận động, thuyết phục người bị cưỡng chế; biên bản cưỡng chế hoặc biên bản thỏa thuận của các bên tranh chấp hoặc biên bản ghi nhận chấp hành của người bị cưỡng chế; các tài liệu khác liên quan. Tài liệu trong hồ sơ phải đánh số thứ tự, lập bảng kê tài liệu và được lưu tại các cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật về văn thư lưu trữ.

### **Điều 12. Chi phí tổ chức cưỡng chế**

1. Chi phí cưỡng chế bao gồm:

a) Chi phí huy động lực lượng trực tiếp cưỡng chế.

b) Chi phí thuê phương tiện tháo dỡ, chuyên chở đồ vật, tài sản.

c) Chi phí trông giữ, bảo quản tài sản.

d) Chi phí thực tế khác (nếu có).

2. Các chi phí tổ chức cưỡng chế nêu tại Khoản 1 Điều này do ngân sách cấp tỉnh bố trí.

3. Trên cơ sở kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt, Ban thực hiện cưỡng chế làm thủ tục tạm ứng kinh phí cho hoạt động cưỡng chế.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13. Trách nhiệm phối hợp cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật của các sở, ban, ngành tỉnh**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban thực hiện cưỡng chế, cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế để tổ chức việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 14. Cơ quan tham mưu ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật có trách nhiệm**

1. Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật để phục vụ cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai khi có yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất tranh chấp.

2. Cử cán bộ, công chức phối hợp tham gia cưỡng chế khi có yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất tranh chấp.

**Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán kinh phí thực hiện cưỡng chế và thanh quyết toán chi phí thực hiện cưỡng chế.

**Điều 16. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật trên địa bàn đơn vị hành chính thuộc phạm vi quản lý khi các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

2. Tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại liên quan đến việc cưỡng chế quyết định giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự toán kinh phí thực hiện việc cưỡng chế, gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí theo quy định.

**Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế**

1. Phối hợp với Ban thực hiện cưỡng chế, đơn vị liên quan gửi, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế; thông báo trên các phương tiện truyền thông tại địa phương (loa, đài) về việc cưỡng chế; phối hợp cơ quan liên quan bố trí nơi ở tạm, hỗ trợ tìm nơi ở mới cho người bị cưỡng chế trong trường hợp phải di chuyển chỗ ở tại thời điểm cưỡng chế mà người bị cưỡng chế không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn tỉnh.



2. Cử lực lượng tham gia buổi cưỡng chế; phối hợp di chuyển người và tài sản (nếu có) ra khỏi khu đất cưỡng chế; trông giữ, bảo quản tài sản do Ban thực hiện cưỡng chế giao theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Quy định này.

### **Điều 18. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn và chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề gì mới phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

*như*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*  
Võ Ngọc Thành